TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ ĐĂNG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 88/2018/QĐST-DS	*Bù Đăng, ngày 08 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 30 tháng 10 năm 2018, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 97/ 2018/ TLST - DS ngày 17/5/2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: bà Trần Thị Thu H; Sinh năm: 1966
Trú tại: Thôn 3, xã N, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: bà Phạm Thị T; sinh năm 1967
Trú tại: Thôn 2, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Người có quyền lợi liên quan:

Ông: Trần Đức A; sinh năm 1967
Trú tại: Thôn 3, xã N, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Ông: Trần Văn V; sinh năm 1959
Trú tại: Thôn 2, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Bà Phạm Thị T có trách nhiệm trả cho bà Trần Thị Thu H số tiền gốc và lãi đã vay là 92.250.000đ (Chín mươi hai triệu, hai trăm năm mươi ngàn đồng); thời gian trả là ngày 30/01/2019.

Trong trường hợp bà T vi phạm nghĩa vụ trả nợ, thì bà H có quyền yêu cầu thi hành án, đồng thời bà T phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

2.3 Về án phí vụ án: số tiền án phí DSST là 2.307.000đ, bà T nhận nộp. Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng hoàn trả lại cho bà H là 2.307.000đ số tiền tạm ứng án phí mà bà H đã nộp, theo biên lai thu tiền số 0022031, ngày 17/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:
- VKS huyện B;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện B
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

LƯU THÙY LINH